

Bản án số: 63/2025/HS-PT
Ngày 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Đào Thị Lan H do có kháng cáo của bị cáo Đào Thị Lan H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Đào Thị Lan H, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1991 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Gi, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Công L và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng là Nguyễn Mạnh T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-8-2024, đến ngày 26-9-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

- **Các bị cáo không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị:** Ngoài ra còn có các bị cáo Tống Phú Thắng, Vũ Thị Ngọc Thu không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2023, Tống Phú Thắng quen Đào Thị Lan H do Thắng là khách hay đến ăn uống tại nhà hàng H Biển do H làm chủ ở thôn 2, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng. Đến tháng 6/2023, Thắng và H nảy sinh tình cảm và là người yêu của nhau. Đến ngày 16-10-2023, Thắng nảy sinh ý định sản xuất mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto để bán kiếm lời bằng cách đặt mua mì chính bao nhãn hiệu

Trung Quốc, vỏ gói nylon, vỏ thùng cát tông in nhãn hiệu Ajino moto và chia nhỏ mì chính bao vào các vỏ gói nylon in nhãn hiệu Ajino moto. Khoảng đầu tháng 11/2023, Thắng nói cho H biết công việc của Thắng là kinh doanh mì chính và đến cuối tháng 11/2023, do cần nhiều tiền để sản xuất, buôn bán mì chính giả nên Thắng nhờ H vay 80.000.000 đồng. H đồng ý vay hộ Thắng để lấy tiền sản xuất mì chính. Ngày 28-11-2023, H đã chuyển khoản cho Thắng 80.000.000 đồng. Đến ngày 16-12-2023, Thắng nói với H về việc sẽ đưa nguyên vật liệu và các dụng cụ, máy móc đến nhà hàng H Biển để cùng nhau sản xuất mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto để bán. Lúc này, H biết Thắng sản xuất, buôn bán mì chính giả và đồng ý tham gia cùng Thắng. Từ thời điểm này đến khi bị phát hiện, Thắng và H thường xuyên trao đổi việc mua nguyên vật liệu và bán mì chính giả qua tài khoản Zalo cá nhân. Đến khoảng đầu tháng 01/2024, do H thấy Thắng quản lý, chi tiêu tiền buôn bán mì chính giả không hiệu quả nên cả hai đã thống nhất Thắng làm nhiệm vụ đặt mua các nguyên vật liệu, sản xuất, vận chuyển, giao nhận mì chính giả với khách mua còn H làm nhiệm vụ tính toán tiền mua, bán mì chính, nhận, chuyển khoản tiền, quản lý tiền, giúp sức cho Thắng trong việc sản xuất mì chính giả và giao cho khách mua khi Thắng không trực tiếp giao được. Việc sản xuất mì chính giả lúc này được thực hiện tại nhà hàng H Biển hoặc nhà Thắng thuê ở thôn Hà PH 2, xã Thắng Thủy. Đến khoảng 20 giờ 35 phút ngày 01-02-2024, Thắng và H đang sản xuất mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto tại thôn Hà PH 2 thì bị lực lượng Công an phát hiện. Cụ thể quá trình sản xuất, buôn bán mì chính nhãn hiệu Ajino moto của H và Thắng đã được điều tra làm rõ như sau:

Về việc sản xuất mì chính giả: Từ ngày 16-10-2023 đến ngày 01-02-2024, Thắng 12 lần mua mì chính bao nhãn hiệu Trung Quốc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu tH mại thực phẩm Nam Thắng, địa chỉ: số 39T Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội với tổng số lượng là 158 bao, loại 25kg/bao (tương đương 3.950kg) với giá từ 905.000 đồng đến 920.000 đồng/bao và 05 lần mua của bà Nguyễn Thị Châu với tổng số lượng là 59 bao, loại 25kg/bao (tương đương 1.475kg) với giá 920.000 đồng/bao. Tổng số tiền mua mì chính là 203.395.000 đồng. Ngoài ra Thắng đặt mua qua mạng xã hội 6.000 vỏ gói nylon mì chính in nhãn hiệu Ajino moto với giá 6.000.000 đồng, 01 máy hàn miệng túi với giá 10.000.000 đồng, 01 cân điện tử với giá 1.200.000 đồng và mua 2.000 vỏ thùng mì chính in nhãn hiệu Ajino moto của Lê Thị Thủy Linh với tổng số tiền 18.061.320 đồng. Việc thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, máy móc được thực hiện bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của Thắng và H.

Sau khi mua được nguyên vật liệu, máy móc, Thắng sản xuất mì chính giả bằng cách đổ mì chính từ bao ra chậu, xúc mì chính từ chậu vào các gói nylon in nhãn hiệu Ajino moto cân gần bằng khối lượng tịnh in trên vỏ, dùng máy hàn nhiệt hàn miệng túi rồi xếp vào các thùng cát tông. Từ ngày 07-11-2023 đến ngày 15-12-2023, Thắng một mình 06 lần sản xuất mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto với tổng số lượng là 648 gói loại 1kg/gói và 640 gói loại 454g/gói (tương đương 938,56kg). Từ ngày 16-12-2023 đến ngày 31-01-2024, Thắng và H cùng nhau 11 lần sản xuất mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto với tổng số lượng là 1.681 gói loại 1kg/gói và 2.120 gói loại 454g/gói (tương đương 2.643,48kg). Ngày 01-02-2024, Thắng, H

đang sản xuất thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ số lượng mì chính giả là 165 gói loại 1kg/gói, 480 gói loại 454g/gói (tương đương 382,92kg). Đối với số mì chính bao còn lại, Thắng 02 lần bán tổng số lượng là 11 bao cho Vũ Thị Ngọc Thu, 01 lần bán 18 bao cho anh Vũ Văn Ghi và bán cho một số người khác trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo (hiện không nhớ là ai) với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.100.000 đồng/bao.

Về việc buôn bán mì chính giả: Để tìm kiếm khách mua mì chính, Thắng vào các trang mạng xã hội Facebook (hiện không nhớ tên tài khoản, mật khẩu sử dụng) đăng thông tin có bán mì chính nhãn hiệu Ajino moto với giá 50.000 đồng/kg và số điện thoại liên hệ. Sau đó đã có một số người đã liên hệ hỏi mua mì chính của Thắng. Trong đó từ ngày 07-11-2023 đến ngày 15-12-2023, Thắng 06 lần bán mì chính giả cho Vũ Thị Ngọc Thu với tổng số lượng là 648 gói loại 1kg/gói và 640 gói loại 454g/gói. Từ ngày 16-12-2023 đến ngày 31-01-2024, Thắng và H cùng nhau 11 lần bán mì chính giả gồm: 08 lần bán cho Vũ Thị Ngọc Thu với tổng số lượng 1.346 gói loại 1kg/gói và 1.200 gói loại 454g/gói; bán cho anh Vũ Văn Ghi với tổng số lượng 240 gói loại 1kg/gói và 920 gói loại 454g/gói; bán cho chị Phạm Thị Loan 95 gói loại 01kg/gói. Tổng số tiền bán mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto mà Thắng và H đã nhận qua tài khoản là 176.224.000 đồng. Số tiền lãi mà Thắng, H thu được từ việc bán mì chính giả là 48.715.744 đồng và đã sử dụng để chi tiêu cá nhân cùng nhau.

Ngày 02-02-2024, Tổng Phú Thắng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Gold và Đào Thị Lan H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh. Ngày 13-3-2024, Vũ Văn Ghi giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max.

Ngày 27-3-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo khám xét chỗ ở của Tổng Phú Thắng tại thôn Hà PH 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo và không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 20-8-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo khám xét chỗ ở của Đào Thị Lan H tại nhà hàng H Biển ở thôn 2, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo và thu giữ 01 gói mì chính in nhãn hiệu Ajino moto loại 1kg tại giá đựng gia vị ở trong bếp; 01 đầu thu camera màu trắng có in chữ HIKVISION kích thước 20x20x05cm trên tường cạnh quầy thu ngân.

Tại bản Kết luận giám định số 420/KL-KTHS ngày 29-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“5.1. Về nguyên liệu đóng gói (tinh thể) của các mẫu giám định

5.1.1. Tang vật thu giữ tại nhà đối tượng Tổng Phú Thắng:

- Tinh thể màu trắng được đóng gói trong 140 gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TỊNH 1kg” (ký hiệu A1) gửi giám định là Monosodium Glutamate (tên thường gọi là Mì chính). Các hạt tinh thể mì chính này không phải do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam sản xuất. Khối lượng mì chính

trung bình của một gói là: 927,77 gam. Không tìm thấy độc chất thường gặp có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng.

- Tinh thể màu trắng được đóng trong 40 gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 454 g” (ký hiệu A2) gửi giám định là Monosodium Glutamate (tên thường gọi là Mì chính). Các hạt tinh thể mì chính này không phải do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam sản xuất. Khối lượng mì chính trung bình của một gói là: 431,11 gam. Không tìm thấy độc chất thường gặp có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng.

5.1.2. Tang vật thu giữ trên xe ô tô BKS 14A - 032.85:

- Tinh thể màu trắng được đóng trong 15 gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 1 kg” (ký hiệu B1) gửi giám định là Monosodium Glutamate (tên thường gọi là Mì chính). Các hạt tinh thể mì chính này không phải do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam sản xuất. Khối lượng mì chính trung bình của một gói là: 953,52 gam. Không tìm thấy độc chất thường gặp có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng.

- Tinh thể màu trắng được đóng trong 440 gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 454 g” (ký hiệu B2) gửi giám định là Monosodium Glutamate (tên thường gọi là Mì chính). Các hạt tinh thể mì chính này không phải do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam sản xuất. Khối lượng mì chính trung bình của một gói là: 417,85 gam. Không tìm thấy độc chất thường gặp có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng.

5.2. Về bao bì các mẫu gửi giám định:

5.2.1. Tang vật thu giữ tại nhà đối tượng Tống Phú Thắng:

- 140 vỏ bao gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 1 kg” (ký hiệu A1) và 54 vỏ bao gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 1kg” (ký hiệu A3) gửi giám định so với mẫu so sánh ký hiệu Mss3 do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam cung cấp là giả, được làm giả bằng pH pháp in phun màu.

- 40 vỏ bao gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 454 g” (ký hiệu A2) gửi giám định so với mẫu so sánh ký hiệu Mss4 do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam cung cấp là giả, được làm giả bằng pH pháp in phun màu.

5.2.2. Tang vật thu giữ trên xe ô tô BKS 14A - 032.85:

- 15 vỏ bao gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 1 kg” (ký hiệu B1) gửi giám định so với mẫu so sánh ký hiệu Mss3 do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam cung cấp là giả, được làm giả bằng pH pháp in phun màu.

- 440 vỏ bao gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 454 g” (ký hiệu B2) gửi giám định so với mẫu so sánh ký hiệu Mss4

do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam cung cấp là giả, được làm giả bằng pH pháp in phun màu.” (bút lục: 37 - 38)

Tại bản Kết luận giám định số 2646/KL-KTHS ngày 12-9-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“5.1. Về nguyên liệu đóng gói (tinh thể) của các mẫu giám định

5.1.1. Mẫu vật thu giữ tại nhà đối tượng Tống Phú Thắng gồm:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon (ký hiệu A1) gửi giám định là Monosodium Glutamate (tên thường gọi là Mì chính). Các hạt tinh thể mì chính này không phải do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam sản xuất. Tổng khối lượng tinh thể: 21.690 gam. Không tìm thấy độc chất thường gặp có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng.

- Tinh thể màu trắng được đóng trong 10 gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TỊNH 1 kg” (ký hiệu A2) gửi giám định là Monosodium Glutamate (tên thường gọi là Mì chính). Các hạt tinh thể mì chính này không phải do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam sản xuất. Khối lượng mì chính trung bình của một gói là: 969,5 gam. Không tìm thấy độc chất thường gặp có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng.

5.1.2. Mẫu vật thu giữ tại nhà hàng H Biển:

Tinh thể màu trắng được đóng trong 01 gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TỊNH 1 kg” (ký hiệu A3) gửi giám định là Monosodium Glutamate (tên thường gọi là Mì chính). Các hạt tinh thể mì chính này không phải do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam sản xuất. Khối lượng mì chính của gói là: 950 gam. Không tìm thấy độc chất thường gặp có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng.

5.1.3. Mẫu vật thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị Ngọc:

Tinh thể màu trắng được đóng trong 06 gói ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TỊNH 1 kg” (ký hiệu A4) gửi giám định là Monosodium Glutamate (tên thường gọi là Mì chính). Các hạt tinh thể mì chính này không phải do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam sản xuất. Khối lượng mì chính của gói là: 965,83 gam. Không tìm thấy độc chất thường gặp có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng.

5.2. Về bao bì các mẫu gửi giám định:

5.2.1. Mẫu vật thu giữ tại nhà đối tượng Tống Phú Thắng:

- 10 bao bì ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TỊNH 1 kg” chưa hàn miệng túi (ký hiệu A2) gửi giám định so với các mẫu so sánh ký hiệu Mss1, Mss2, Mss3 do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam cung cấp là giả, được làm giả bằng pH pháp in phun màu.

5.2.2. Mẫu vật thu giữ tại nhà hàng H Biển

- 01 bao bì ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 1 kg” chưa hàn miệng túi (ký hiệu A3) gửi giám định so với các mẫu so sánh ký hiệu Mss1, Mss2, Mss3 do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam cung cấp là giả, được làm giả bằng pH pháp in phun màu.

5.2.3. Mẫu vật thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị Ngọc:

- 06 bao bì ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 1 kg” chưa hàn miệng túi (ký hiệu A4) gửi giám định so với các mẫu so sánh ký hiệu Mss1, Mss2, Mss3 do Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam cung cấp là giả, được làm giả bằng pH pháp in phun màu.

5.2.4. Các bao bì ghi “BỘT NGỌT (MÌ CHÍNH) AJI-NO-MOTO, KHỐI LƯỢNG TÍNH 1 kg” ký hiệu A2, A3, A4 là cùng một pH pháp in.

Tại Cơ quan điều tra, Tổng Phú Thắng và Đào Thị Lan H khai nhận như nội dung nêu trên. Tuy nhiên, Thắng khai ngày 28-11-2023 khi H chuyển số tiền 80.000.000 đồng thì Thắng đã nói cho H biết là để mua nguyên vật liệu sản xuất, buôn bán mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto còn H khai đến thời điểm ngày 16-12-2023, Thắng mới nói cho H biết và cùng tham gia. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Thắng và H, kết quả cả hai đều giữ nguyên lời khai.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 193; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tổng Phú Thắng và Đào Thị Lan H.

Tuyên bố các bị cáo Tổng Phú Thắng và Đào Thị Lan H đồng phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”

Xử phạt bị cáo Tổng Phú Thắng 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 26-3-2024.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Lan H 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Trừ cho bị cáo số ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-8-2024 đến ngày 26-9-2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Đào Thị Lan H.

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Ngọc Thu phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

Xử phạt Vũ Thị Ngọc Thu 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ của người bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo; về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 01 năm 2025, bị cáo Đào Thị Lan H có Đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Đào Thị Lan H cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm 01 bản sao Quyết định số 358/QĐ-LĐTBXH ngày 24 tháng 3 năm 2003 của Giám đốc Sở Lao động – TH bình và Xã hội tỉnh Hưng Yên về việc trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam đối với ông Đào Công Lai; 01 Phiếu siêu âm của Bệnh viện Phụ sản An Đức (tỉnh Thái Bình), Phiếu siêu âm của Phòng khám Sản phụ khoa 235 (địa chỉ: 235 Lê Đại Hành, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình) thể hiện bị cáo Đào Thị Lan H hiện đang có thai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, bản thân bị cáo cũng chưa được hưởng lợi. Về Quyết định trưng cầu giám định của Tòa án, bị cáo đã nhận được Quyết định trưng cầu và Thông báo của Tòa án yêu cầu bị cáo đến Trung tâm Pháp y Hải Phòng tiến hành giám định song bị cáo đã không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Thị Lan H về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo Đào Thị Lan H: Mặc dù tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Đào Thị Lan H cung cấp cho Tòa án tài liệu thể hiện bố bị cáo - ông Đào Công Lai là người tham gia kháng chiến chống Mỹ, bị nhiễm chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam và đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ đến tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Về việc bị cáo cung cấp các Phiếu siêu âm của các cơ sở Y tế thể hiện bị cáo có thai, tuy nhiên bị cáo đã không thực hiện việc giám định, do vậy không có căn cứ để xác định bị cáo hiện đang mang thai. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 14 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo có mặt tại phiên tòa. Vì vậy,

ngày 22 tháng 01 năm 2025, bị cáo có đơn kháng cáo là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 07-11-2023 đến ngày 01-02-2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Tổng Phú Thắng đã có hành vi sản xuất 2.494 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto loại 01kg/gói và 3.240 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto loại 454g/gói có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 273.638.188 đồng và đã bán được 2.329 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto loại 01kg/gói, 2.760 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto loại 454g/gói có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 246.771.238 đồng. Trong đó, từ ngày 16-12-2023 đến ngày 01-02-2024, Tổng Phú Thắng đã cùng với Đào Thị Lan H sản xuất tổng số 1.846 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto loại 01kg/gói và 2.600 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto loại 454g/gói có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 209.198.652 đồng và bán được 1.681 gói mì chính giả nhãn hiệu loại 01kg/gói, 2.120 gói mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 454g/gói có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 182.331.702 đồng. Vũ Thị Ngọc Thu đã mua mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto gồm 228 gói loại 1kg/gói, 80 gói loại 454g/gói của Tổng Phú Thắng, Đào Thị Lan H với tổng giá trị hàng giả tương đương hàng thật là 17.883.656 đồng và bán cho bà Đỗ Thị Viên với số tiền là 15.544.000 đồng vào ngày 07-02-2024, tại thôn Thượng Am, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự của nền sản xuất hàng hóa, làm mất sự ổn định của thị trường, xâm hại lợi ích và sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng nên hành vi của các bị cáo Tổng Phú Thắng, Đào Thị Lan H đã phạm tội "*Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*"; hành vi của bị cáo Vũ Thị Ngọc Thu đã phạm vào tội "*Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*" quy định tại Điều 193 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Số tiền thu lợi bất chính mà Tổng Phú Thắng đã thu được từ ngày 07-11-2023 đến ngày 15-12-2023 là 12.762.836 đồng; số tiền Tổng Phú Thắng, Đào Thị Lan H thu lợi bất chính từ ngày 16-12-2023 đến ngày 31-01-2024 là 35.952.908 đồng nhưng bị cáo Thắng sản xuất số lượng hàng giả có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 273.638.188 đồng và đã bán được số hàng giả có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 246.771.238 đồng; trong đó Tổng Phú Thắng đã cùng với Đào Thị Lan H sản xuất số lượng hàng giả có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 209.198.652 đồng và bán được số hàng giả có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 182.331.702 đồng nên hành vi của các bị cáo Tổng Phú Thắng, Đào Thị Lan H đã vi phạm điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự "*Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*". Bị cáo Vũ Thị Ngọc Thu có hành vi buôn bán

hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm tương đương hàng thật có giá trị là 17.883.656 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đào Thị Lan H: Bị cáo Đào Thị Lan H đã có hành vi cùng với bị cáo Tống Phú Thắng 11 lần sản xuất mì chính giả nhãn hiệu Ajino moto với tổng số lượng là 1.681 gói loại 1kg/gói, 2.120 gói loại 454g/gói (tương đương 2.643,48kg); 11 lần bán mì chính giả cho Vũ Thị Ngọc Thu, anh Vũ Văn Ghi, chị Phạm Thị Loan nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Đào Thị Lan H cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện bố bị cáo - ông Đào Công Lai là người tham gia kháng chiến chống Mỹ, bị nhiễm chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam và đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với việc bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ mới thể hiện bị cáo đang có thai, Tòa án đã có Quyết định trưng cầu Giám định viên Trung tâm Pháp y Hải Phòng tiến hành giám định về sự có thai của bị cáo, mặc dù Tòa án đã nhiều lần yêu cầu bị cáo đến Trung tâm Pháp y Hải Phòng để tiến hành giám định nhưng bị cáo đã không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án nên không có căn cứ để xác định việc bị cáo có thai. Vì vậy không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” đối với bị cáo.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Tống Phú Thắng là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện các công việc mua mì chính bao Trung Quốc, vay tiền H, đặt in vỏ thùng cát tông, mua vỏ túi... để sản xuất, tiêu thụ hàng giả trong thời gian dài hơn và được hưởng lợi nhiều hơn nên có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Đào Thị Lan H, có hành vi giúp sức cho Thắng sản xuất, bán mì chính giả, hỗ trợ thanh toán và nhận tiền giúp Thắng; có thời gian sản xuất, buôn bán ngắn hơn, được hưởng lợi ít hơn nên giữ vai trò thấp hơn bị cáo Thắng nhưng cao hơn bị cáo Thu. Bị cáo Vũ Thị Ngọc Thu là người thực hiện hành vi mua hàng giả của các bị cáo Thắng, H để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính nên bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Thị Lan H: Bị cáo không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đến tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xử phạt mức án 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo và cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên toà phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đào Thị Lan H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị Lan H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thị Lan H phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*”

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 193; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đào Thị Lan H 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-8-2024 đến ngày 26-9-2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Đào Thị Lan H đến thời điểm bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Đào Thị Lan H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS - Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- TAND huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Thạch